TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hưng và bà Nguyễn Thị Hồng Châm

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 11/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST - HS ngày17/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986; Nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1989, con: có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: 03 tiền án: Tại Bản án số 14/2013/HSST ngày 31/01/2013 bị TAND TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 103/2013/HSST ngày 31/7/2013 bị TAND TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 14/2013/HSST ngày 31/01/2013 của TAND TP Vĩnh Yên. Buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2014. Đến nay chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 15/4/2016 bị TAND TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2020. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993 ; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, Trần Văn H, trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-116.82 đi từ nhà theo đường liên xã Triệu Đề - Cao Phong mục đích để cướp giật tài sản. Khi đi, H mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, bên trong mặc áo phông cộc tay màu đen, mặc quần dài màu đen, mặt bịt khẩu trang bên ngoài màu trắng bên trong màu xanh, chân đi dép nhựa, đầu đội mũ bảo hiểm màu vàng, loại mũ nửa đầu có kính chắn bụi và chuẩn bị 02 túi nilon màu trắng và 03 chiếc vòng nịt cao su đúc trong túi áo sơ mi để che biển kiểm soát xe trong quá trình cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực cổng trường THPT Trần Nguyên Hãn thuộc xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch,tỉnh Vĩnh Phúc, H dừng xe lại và nhặt 01 tờ giấy trắng ven đường đúc vào túi nilon màu trắng rồi lấy dây vòng nịt buộc, che bịt biển kiểm soát xe lại và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng lên khu vực ngã ba gần cây xăng xã Cao Phong. Tại đây, H dừng xe lại quan sát người đi đường xem ai có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi quan sát thấy chị Nguyễn Thị T trú tại thôn Cây Gạo, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, BKS: 88C1-02091 đi hướng từ UBND xã Cao Phong đến, phát hiện chị T có đúc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 (2020), màu trắng ở túi quần sau bên trái và có hở ½ chiếc điện thoại ra ngoài nên H liền điều khiển xe mô tô bám theo xe chị T. Chị T đi qua cây xăng Cao Phong được khoảng 20m và đi chậm lại để rẽ trái vào công ty may FWKK (địa chỉ công ty ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc) thuộc địa phận thôn Suối, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, H tăng ga xe áp sát cùng chiều, phía sau bên trái xe chị T, tay trái H lái xe còn tay phải giật chiếc điện thoại di động ở túi quần của chị T và tăng ga xe bỏ chạy ra hướng đê tả sông Lô, đi về hướng xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, H bán chiếc điện thoại trên cho anh Phạm Văn H là chủ cửa hàng điện thoại Bảo Yến địa chỉ ở Tổ dân phố Me, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền này H đã một mình tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày, chị Nguyễn Thị T có đơn trình báo sự việc gửi Công an xã Cao Phong. Do biết không thể che giấu hành vi phạm tội, khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Văn H đã đến Công an huyện Sông Lô đầu thú về hành vi cướp giật tài sản (01 chiếc điện thoại di động) của chị Tuyến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại thôn L, xã Tr, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu giữ vật chứng gồm: 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, loại nửa đầu, có kính chắn gió màu trắng, đã cũ; 01 áo phông cộc tay màu đen, sọc kẻ hai bên và viền cánh tay áo màu xanh, đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda

Wave RSX, màu trắng đen, BKS: 88K1-116.82, đã cũ và thu giữ một số vật chứng khác.

Ngày 26/5/2020, anh Phạm Văn H tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 (2020), màu trắng, góc dưới bên phải màn hình có vết nứt vỡ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 vỏ ốp điện thoại di động làm bằng nhựa dẻo dùng cho điện thoại A5 (2020), đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 28/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có bản kết luận định giá số 20/KLĐG, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 (2020), màu trắng, đã qua sử dụng từ tháng 12/2019 đến nay có giá trị 2.500.000 đồng.

Đối với Phạm Văn H mua điện thoại di động của H nhưng không biết đây là tài sản do H cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5 (2020) và 01 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa dẻo dùng cho điện thoại A5 (2020), xác nhận ngày 02/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T là đúng chủ sở hữu.

Đối với 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt trắng một mặt xanh; 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt hồng một mặt có hoa văn trên nền màu hồng; 01 mũ bảo hiểm (loại nửa đầu) màu vàng, có kính chắn gió màu trắng, có dán tem HJC và chữ JAHWA, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đen, sọc kẻ hai bên và viền cánh tay áo màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có dán mác ghi chữ NEWSPRESS; 01 đôi dép nhựa, loại dép có chữ VIP màu trắng trên mặt quai dép; 01 quần dài, loại quần vải màu xám, đã qua sử dụng; tất cả đều đã cũ, thu giữ của H, H không yêu cầu trả lại.

Đối với 01 giấy CMND số 135348015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN249678 đều mang tên Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, đã cũ, là tài sản hợp pháp của Hùng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014552 và 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu trắng đen, BKS: 88K1-116.82 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh là vợ của H. Tuy nhiên, hiện nay chị Nh đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc túi nilon, 03 vòng nịt, 01 tờ giấy trắng, 02 thẻ ngân hàng và 01 sim điện thoại di động H đã vứt bỏ trên đường đi tiêu thụ điện thoại, CQĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T đã nhận tài sản (gồm 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5 (2020) cùng 01 ốp điện thoại). Đối với 02 thẻ ngân hàng đã hết tiền và 01 sim điện thoại di động chị Tuyến đã

làm lại và không yêu cầu H bồi thường gì khác. Ngoài ra, H và gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 1.800.000 đồng. Anh Hiền đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu Hùng bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 10/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Văn H giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 55 phút ngày 25/5/2020, tại khu vực đường rẽ vào công ty may FWKK (địa chỉ công ty ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc) thuộc địa phận thôn Suối, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-116.82 thực hiện hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 (2020). Trị giá tài sản là 2.500.000 đồng.

Hành vi sử dụng xe máy của Trần Văn H để cướp giật tài sản của người đang tham gia giao thông trên đường là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bản thân H đã có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Văn H đã phạm tội phạm tội *"Cướp giật tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

i) Tái phạm nguy hiểm."

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, bị cáo mới đi chấp hành án về lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hùng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là người có công được tặng huận huy chương nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H bị nghiện ma túy, là lao động tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T đã nhận tài sản và không yêu cầu H bồi thường gì khác. H và gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 1.800.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu H bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng 47 ; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt trắng một mặt xanh; 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt hồng một mặt có hoa văn trên nền màu hồng; 01 mũ bảo hiểm (loại nửa đầu) màu vàng, có kính chắn gió màu trắng, có dán tem HJC và chữ JAHWA, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đen, sọc kẻ hai bên và viền cánh tay áo màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có dán mác ghi chữ NEWSPRESS; 01 đôi dép nhựa, loại dép có chữ VIP màu trắng trên mặt quai dép; 01 quần dài, loại quần vải màu xám, đã qua sử dụng; tất cả đều đã cũ, thu giữ của Hùng, Hùng không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy CMND số 135348015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN249678 đều mang tên Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, đã cũ, là tài sản hợp pháp của Hùng, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó trả lại cho Hùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Trả lại cho Hùng 01 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014552 và 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu trắng đen, BKS: 88K1-116.82 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh là vợ của H. Tuy nhiên, hiện nay chị Nh đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Hùng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 , Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt trắng một mặt xanh; 01 khẩu trang đã qua sử dụng, một mặt hồng một mặt có hoa văn trên nền màu hồng; 01 mũ bảo hiểm (loại nửa đầu) màu vàng, có kính chắn gió màu trắng, có dán tem HJC và chữ JAHWA, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đen, sọc kẻ hai bên và viền cánh tay áo màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có dán mác ghi chữ NEWSPRESS; 01 đôi dép nhựa, loại dép có chữ VIP màu trắng trên mặt quai dép; 01 quần dài, loại quần vải màu xám, đã qua sử dụng; tất cả đều đã cũ, thu giữ của Hùng.

Trả lại cho Hùng 01 giấy CMND số 135348015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AN249678 đều mang tên Trần Văn H. Trả lại cho H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Triệu Đề, huyện LậpThạch;
-Bị cáo; Bị hại;
-Lưu hs; Vp.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng